

Số: 138 /TTr-BCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH****Về đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh,  
quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020), Bộ Công an xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

1. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47) được Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 16/6/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015. Sau 04 năm thực hiện Luật số 47, ngày 25/11/2019, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 47 (Luật số 51) tại kỳ họp thứ 8, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Luật số 51 có những quy định nhằm góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nước ngoài vào Việt Nam du lịch, đầu tư..., trong đó, đặc biệt là việc luật hóa chính sách thị thực điện tử sau thời gian thí điểm. Tuy nhiên, Luật số 51 có hiệu lực vào thời điểm cả thế giới phải đối mặt với đại dịch Covid-19, Việt Nam đang áp dụng các biện pháp đặc biệt nhằm tăng cường phòng chống dịch, do đó, hiệu quả trong việc đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của các chính sách còn hạn chế.

Từ ngày 15/03/2022, sau khi Chính phủ khôi phục các chính sách xuất nhập cảnh, cho phép mở cửa du lịch, các hoạt động xuất nhập cảnh đã dần trở lại trạng thái bình thường, lượng người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam trong năm 2022 tăng gấp 6,6 lần so với năm 2021 nhưng vẫn còn rất thấp so với thời điểm trước dịch, chỉ bằng 32,6% so với năm 2019. Đến nay, dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, nhiều nước đã gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch nhằm phục hồi nền kinh tế, tuy nhiên hậu quả của đại dịch đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động cơ bản trên tất cả các lĩnh vực, nhất là ngành du lịch. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, Hiệp hội thương mại, doanh nghiệp nước ngoài (EuroCham, AmCham Việt Nam); Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF); Hội đồng tư vấn du lịch (TAB) và Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) có nhiều kiến nghị cần thông thoáng hơn trong chính sách thị thực của Việt Nam nhằm góp phần nâng cao tính cạnh tranh, thu hút khách du lịch quốc tế trong thời gian tới.

Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phục hồi du lịch, kinh tế xã hội. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 đã nêu nhiệm vụ, giải pháp “tiếp tục hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế”. Lãnh đạo Chính phủ đã có các chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thu hút hơn nữa người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan: “khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, đề xuất sửa đổi quy định pháp luật về xuất nhập cảnh, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất để tạo điều kiện thuận lợi hơn về thủ tục, thời gian, số lượt nhập cảnh, số ngày lưu trú tại Việt Nam nhằm thu hút khách du lịch quốc tế”<sup>1</sup>; “tăng cường giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, cải cách thủ tục hành chính liên quan việc cấp thị thực; rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các chính sách về thị thực để tạo thuận lợi cho khách du lịch nhập cảnh”<sup>2</sup>.

Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi một số quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho khách du lịch, chuyên gia, nhà đầu tư nước ngoài... vào Việt Nam nhằm góp phần thúc đẩy du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 là cần thiết.

2. Với việc tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người nước ngoài nhập cảnh, dự báo lượng người nước ngoài nhập cảnh sẽ tăng, đặc biệt, số người nhập cảnh bằng thị thực điện tử (không có cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo lãnh) sẽ ngày càng nhiều, đòi hỏi công tác quản lý cư trú của người nước ngoài phải được tăng cường hơn nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng chính sách thông thoáng về nhập xuất cảnh của Việt Nam để hoạt động vi phạm pháp luật. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, cần thiết bổ sung, sửa đổi một số quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Từ những vấn đề nêu trên, Bộ Công an thấy việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam là cần thiết.

<sup>1</sup> Thông báo số 389/TB-VPCP ngày 22/12/2022 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>2</sup> Thông báo số 05/TB-VPCP ngày 06/01/2023 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị thúc đẩy thu hút khách du lịch quốc tế vào Việt Nam.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

### 1. Mục đích

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý đồng bộ, thuận lợi, nhằm vừa thu hút người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; vừa đảm bảo giữ vững an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- Góp phần đơn giản hóa thủ tục, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc mời, đón người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

### 2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo các quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:

- Tiếp tục thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật của Nhà nước và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tiếp tục bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành còn phù hợp với thực tiễn và giải quyết những vấn đề cần điều chỉnh để góp phần thực hiện tốt hơn đường lối đối ngoại, phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

## III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam không thay đổi so với Luật hiện hành: “Luật này quy định nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam; quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam, của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.”

### 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam không thay đổi so với Luật hiện hành: “Luật này áp dụng đối với người nước ngoài nhập

cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan.”.

#### **IV. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Chính sách 1: Tiếp tục tạo điều kiện hơn nữa cho người nước ngoài nhập xuất cảnh Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong tình hình hiện nay.**

##### **1.1. Mục tiêu của chính sách:**

Tăng công dân các nước, vùng lãnh thổ được cấp thị thực điện tử, tăng giá trị, thời hạn của thị thực điện tử; tăng thời hạn lưu trú đối với người nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực... nhằm góp phần thu hút người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, nhất là người nước ngoài có nhu cầu nhập cảnh Việt Nam để du lịch, khảo sát thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư..., đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đồng thời bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội...

##### **1.2. Nội dung của chính sách:**

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thị thực điện tử theo hướng:
- + Sửa đổi quy định về giá trị, thời hạn của thị thực điện tử.
- + Sửa đổi quy định về điều kiện cấp thị thực điện tử.
- Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về việc cấp chứng nhận tạm trú đối với công dân của nước được Việt Nam đơn phương miễn thị thực.

**1.3. Giải pháp thực hiện chính sách:** Sửa đổi, bổ sung một quy định của Luật, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 9 theo hướng: Thị thực điện tử có giá trị một lần hoặc nhiều lần; có thời hạn không quá 90 ngày.
- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 19a (Các nước có công dân được cấp thị thực điện tử và các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử) theo hướng: Chính phủ quyết định danh sách các nước, vùng lãnh thổ có công dân được cấp thị thực điện tử; danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử trên cơ sở không làm phương hại đến quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam.
- Sửa đổi, bổ sung Điều 31 theo hướng: Đối với công dân của nước được Việt Nam đơn phương miễn thị thực thì cấp tạm trú 30 ngày và được xem xét giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú theo quy định của Luật này.

##### **1.4. Lý do lựa chọn giải pháp:**

- Qua thời gian thực hiện thí điểm và triển khai chính thức chính sách thị thực điện tử cho thấy thị thực điện tử với thủ tục hành chính công ở mức độ cao nhất, có tính cạnh tranh vượt trội so với chính sách thị thực của các nước trong khu vực và thế giới về sự thuận tiện, thông thoáng, công khai và minh bạch.

Việc tiếp tục nghiên cứu mở rộng chính sách thị thực điện tử cả về đối tượng áp dụng và giá trị, thời hạn sẽ phát huy những kết quả tích cực đã đạt được, góp phần thu hút ngày càng nhiều người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam du lịch, tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, Hiệp hội thương mại, doanh nghiệp nước ngoài; Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF); Hội đồng tư vấn du lịch (TAB) và Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) đã nhiều lần kiến nghị nâng thời hạn miễn thị thực từ 15 lên 30 ngày để tương đồng với thời gian miễn thị thực của các nước, nâng cao tính cạnh tranh nhằm thu hút khách du lịch.

- Luật hiện hành chỉ quy định các trường hợp thị thực được chuyển đổi mục đích, chưa nêu rõ trường hợp nhập cảnh miễn thị thực đơn phương có được tiếp tục ở lại sau khi hết hạn tạm trú.

**2. Chính sách 2: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.**

### **2.1. Mục tiêu của chính sách:**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; nhất là công tác quản lý cư trú của người nước ngoài nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng chính sách thông thoáng về nhập xuất cảnh của Việt Nam để hoạt động vi phạm pháp luật.

### **2.2. Nội dung của chính sách:**

- Điều chỉnh quy định về khai báo tạm trú và bổ sung trách nhiệm của người nước ngoài đối với việc khai báo tạm trú nhằm gắn trách nhiệm của người nước ngoài và cơ sở lưu trú trong việc chấp hành quy định về khai báo tạm trú.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (bên cạnh cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo lãnh) có liên quan hoạt động của người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

**2.3. Giải pháp thực hiện chính sách:** Sửa đổi, bổ sung một quy định của Luật, cụ thể:

- Điều chỉnh quy định về khai báo tạm trú và bổ sung trách nhiệm của người nước ngoài theo hướng:

+ Đối với việc khai báo tạm trú tại Điều 33 (Khai báo tạm trú), bổ sung thêm 02 nội dung: Cơ sở lưu trú có trách nhiệm yêu cầu người nước ngoài xuất trình hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam để thực hiện khai báo tạm trú trước khi đồng ý người nước ngoài tạm trú. Khi người nước ngoài có sự thay đổi thông tin trong hộ chiếu phải thực hiện lại việc khai báo tạm trú theo quy định.

+ Quyền, nghĩa vụ của người nước ngoài tại Điều 44, bổ sung một điểm vào Khoản 2 (Người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam có các nghĩa vụ sau đây) nội dung: Người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú

tại Việt Nam có các nghĩa vụ xuất trình hộ chiếu và giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam cho cơ sở lưu trú để thực hiện khai báo tạm trú theo quy định.”

- Bổ sung một khoản quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan hoạt động của người nước ngoài cư trú tại Việt Nam tại Điều 45, cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác chỉ sử dụng lao động là người nước ngoài, tổ chức chương trình du lịch hoặc cho người nước ngoài tạm trú qua đêm khi người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm phải thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

#### **2.4. Lý do lựa chọn giải pháp:**

- Việc bổ sung trách nhiệm của người nước ngoài và cơ sở lưu trú trong việc khai báo tạm trú góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Trước xu thế người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam không do cơ quan, tổ chức, cá nhân mời bảo lãnh (bằng thị thực điện tử, thẻ doanh nhân APEC, theo diện miễn thị thực đơn phương, song phương...) ngày càng tăng, cần thiết phải bổ sung quy định về trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan hoạt động của người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Để triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Quốc hội thông qua, cần đảm bảo các nguồn lực sau đây:

#### **1. Về nguồn lực tài chính**

- Kinh phí ban hành, in ấn, cấp phát biểu mẫu, giấy tờ và các tài liệu phục vụ công tác thi hành Luật.

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến; tổ chức tập huấn Luật sau khi được Quốc hội thông qua.

#### **2. Về nguồn nhân lực**

Về cơ bản, nguồn nhân lực hiện hành đã có kinh nghiệm trong triển khai cấp thị thực điện tử từ giai đoạn thí điểm (năm 2017), công tác quản lý cư trú của người nước ngoài, đã ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, phương tiện kỹ thuật hiện đại vào công tác. Do đó, không phát sinh về nguồn nhân lực để triển khai thực hiện sau khi Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

### **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUỐC HỘI XEM XÉT, THÔNG QUA**

Thời gian dự kiến trình Quốc hội khóa XV bổ sung đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5 (tháng 5 năm 2023) và xem xét, cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10 năm 2023) theo quy trình một kỳ họp.


Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Đề cương chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, (3) Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, (4) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLXNC(P4). PT(5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Lương Tam Quang**